

SMS	Họ	Tên	D	D	Số	STK
TSV	Lót	n	T	R	Tiê	
T		B	L	n		
		H		HB		
		T				
1 K38	Huỳnh	Ng	3.	95	262	
	.903	Thị	Phân	35	500	
	.072	ương			0	
2 K38	Nguyễn	Ti	3.	92	262	
	.903	n	Trần	ên	500	
	.132	Thủy			0	
3 K38	Lưu	Ng	3.	99	262	
	.903	Thiên	ọc	21	500	
	.075	Bảo			0	
4 K38	Nguyễn	Tu	3.	95	210	
	.903	n	ấn	19	000	
	.141	Thanh			0	
5 K38	Trần	Ch	3.	93	210	
	.903	Minh	án	13	000	
	.010	h			0	
6 K38	Nguyễn	Hi	3.	83	210	
	.903	n	Văn	ếu	000	
	.037				0	
7 K38	Võ	Gi	3	94	210	
	.903	Thị	àu		000	
	.031	Ngọc			0	
8 K38	Lê	Si	3	90	210	
	.903	Quang	êu		000	
	.105				0	
9 K38	Du	Lộ	2.	80	210	
	.903	Quế	c	98	000	
	.057				0	
1 K38	Đỗ	Đạ	2.	96	210	
0.903	Anh	i	96		000	
	.019				0	
1 K38	Nguyễn	Qu	2.	88	210	
1.903	n	Thị	yê	96	000	
	.102	Hồng	n		0	
1 K38	Lê	Kh	2.	90	210	
2.903	Minh	an	94		000	
	.045	g			0	
1 K38	Nguyễn	Hi	2.	80	210	
3.903	n	ếu	9		000	
	.038	Trung			0	
1 K38	Đàm	M	2.	82	210	
4.903	Minh	ấn	9		000	
	.066				0	
1 K38	Nguyễn	Ph	2.	86	210	
5.903	n	Thị	ụn	9	000	
	.088	Ngọc	g		0	

1 K38Nguyễn La 2. 80 210
6.903n Thị n 88 000
.051Thùy 0
1 K38Phạm Tà 2. 97 210
7.903Văn i 88 000
.115 0
1 K38Danh Ni 2. 10 210
8.903Quành 830 000
.081 0
1 K38Chu Li 2. 80 210
9.903Mỹ nh 79 000
.054 0
2 K38Đặng Ng2. 90 210
0.903Văn hiê77 000
.073 m 0
2 K38Trần Ph 2. 89 210
1.903Thanh úc 77 000
.091 0